HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116 /2015/NQ-HĐND	*Quảng Ninh, ngày 21 tháng 12 năm 2015*

NGHỊ QUYẾT
Về phân bổ nguồn vốn chi đầu tư phát triển năm 2016

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH
KHOÁ XVIII - KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23/6/2003 của Chính phủ ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ Ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán Ngân sách địa phương;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 108/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh Quảng Bình (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý);

Căn cứ Nghị quyết số 113 /2015/NQ-HĐND ngày 11 /12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về phân bổ vốn đầu tư phát triển tỉnh Quảng Bình năm 2016;

Xét Tờ trình số 174/TTr-UBND ngày 11/12/2015 của Uỷ ban nhân dân huyện Quảng Ninh về phương án phân bổ nguồn vốn chi đầu tư phát triển năm 2016; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển huyện Quảng Ninh năm 2016 như sau:

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển: **18.215,00 triệu đồng**

(Trong đó: chi cho ngành Giáo dục - Đào tạo 3.688,90 triệu đồng, đạt 20,3% so với tổng nguồn vốn đầu tư)

1. Nguồn vốn XDCB tập trung: **15.815,00 triệu đồng**

a) Trả nợ công trình hoàn thành: 10.285,00 triệu đồng

+ Bố trí trả hết nợ cho 4 công trình đã quyết toán: *3.778,90 triệu đồng*

+ Bố trí trả nợ 16 CT hoàn thành chưa quyết toán: *6.506,10 triệu đồng*

(Trong đó: bố trí trả nợ 07 công trình ngành GD&ĐT: 3.208,93 triệu đồng)

b) Nguồn vượt thu năm 2015, tăng thu năm 2016 cân đối chi đầu tư: 5.530,00 triệu đồng

+ Dự phòng xử lý các vấn đề cấp bách: *3.893,00 triệu đồng*

+ Bố trí vốn để hoàn thành CT Nhà chức năng Huyện ủy: *700,00 triệu đồng*

+ Trả nợ vốn vay KCHKM, GTNT: *937,00 triệu đồng*

2. Nguồn quỹ đất: **2.400,00 triệu đồng**

+ Trả nợ vốn vay KCH kênh mương, GTNT: 1.920,00 triệu đồng

+ Chi đầu tư Giáo dục và Đào tạo: 480,00 triệu đồng

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao Uỷ ban nhân dân huyện ban hành văn bản hướng dẫn và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện nếu cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh thì Uỷ ban nhân dân huyện phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và Ban KT - XH xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện trong kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh khoá XVIII - kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Chí Huy

Nơi nhận:
- TT HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH & ĐT, sở Tài chính;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Trung tâm Tin học-Công báo tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị cấp huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

Phụ lục

PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

(Kèm theo Nghị quyết số 116 /2015/NQ-HĐND ngày 21 /12/2015 của HĐND huyện Quảng Ninh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị QT, NTCTHT 30/11/2015	Đã bố trí vốn 30/11/2015		Số vốn còn thiếu đến 30/11/2015	Kế hoạch vốn năm 2016	Ghi chú
						Tổng số	Trong đó: năm 2015			
	TỔNG SỐ			**48,244.83**	**40,703.42**	**26,290.86**	**6,924.86**	**18,205.14**	**18,215.00**	
A	**NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG**			**48,244.83**	**40,703.42**	**26,290.86**	**6,924.86**	**18,205.14**	**15,815.00**	
I	**Công trình hoàn thành**			**48,244.83**	**40,703.42**	**26,290.86**	**6,924.86**	**18,205.14**	**10,285.00**	
1	Đường Thôn Bến đi Đại Phúc	Vạn Ninh	2011-2013	4,053.38	3,947.31	2,572.86	696.86	1,374.45	1,374.45	Đã QT
2	Đường vào Chợ Dinh Mười	Gia Ninh	2011-2013	2,826.66	2,785.62	1,790.00	450.00	995.62	995.62	Đã QT
3	Nhà lớp học bộ môn 2 tầng, trường THCS Vạn Ninh	Vạn Ninh	2013-2015	3,569.62	3,214.60	2,010.00	510.00	1,204.60	1,008.93	Đã QT
4	Cải tạo Nhà truyền thống huyện QN	Quán Hàu	2014-2015	1,382.50	1,362.90	730.00	230.00	632.90	500.00	Đã QT
5	Trụ sở làm việc UBND huyện - Hạng mục: Nhà làm việc 2 tầng 10 phòng	Quán Hàu	2014-2016	2,286.93	2,142.83	1,240.00	390.00	902.83	700.00	ứng 200tr, đã QT
6	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Tiểu học Số 1 Xuân Ninh	Xuân Ninh	2014-2016	2,483.60	2,257.01	1,320.00	420.00	937.01	470.00	Đang QT
7	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường THCS Hàm Ninh	Hàm Ninh	2014-2016	3,646.81	3,591.20	1,890.00	590.00	1,701.20	850.00	Đang QT
8	Trường Tiểu học xã Tân Ninh, nhà lớp học 2 tầng 4 phòng	Tân Ninh	2014-2016	1,913.42	1,642.98	920.00	320.00	722.98	350.00	Đang QT
9	KCH kênh N2 đoạn từ kênh chính Rào Đá-VC7	Hàm Ninh	2014-2016	1,994.80	1,949.59	920.00	320.00	1,029.59	500.00	Đang QT
10	Nhà vệ sinh trường phổ thông Dân tộc Nội trú huyện	Hiền Ninh	2014-2015	423.20	450.00	220.00	70.00	203.20	100.00	Đã HT
11	Cải tạo, sửa chữa TTBD Chính trị huyện - Hạng mục: Nhà vệ sinh, rãnh thoát nước	Quán Hàu	2014-2015	744.15	790.00	380.00	130.00	364.15	180.00	Đã HT
12	Đường Quốc lộ 15A - Hoành Vinh	An Ninh	2013-2015	2,900.00	2,705.98	2,000.00	500.00	705.98	706.00	Đã QT

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Giá trị QT, NTCTHT 30/11/2015	Đã bố trí vốn 30/11/2015		Số vốn còn thiếu đến 30/11/2015	Kế hoạch vốn năm 2016	Ghi chú
						Tổng số	Trong đó: năm 2015			
13	Nâng cấp KCH kênh tưới N1 hồ Điều Gà HTX Vĩnh Trung	Vĩnh Ninh	2013-2015	2,008.59	1,807.39	1,200.00	250.00	208.59	100.00	Đang QT
14	KCH kênh tưới thôn Rào Đá-Quyết Thắng	Trường Xuân	2013-2015	1,270.00	1,224.65	818.00	268.00	406.65	200.00	Đang QT
15	Nâng cấp nhà lớp học 2 tầng 2 phòng Trường Tiểu học Long Đại	Hiền Ninh	2014-2016	959.54	950.00	460.00	160.00	499.54	250.00	Đang QT
16	Nhà chức năng Huyện uỷ	Quán Hàu	2014-2016	4,201.44	320.00	2,100.00	700.00	2,101.44	800.00	CHT, ứng 500tr
17	Nhà văn hoá Trung tâm huyện QN	Quán Hàu	2014-2015	2,841.40	2,831.36	1,770.00	220.00	1,061.36	500.00	Đang QT
18	Đường GT liên thôn Văn La - Lương Yến	Lương Ninh	2013-2015	3,102.74	2,100.00	1,400.00	200.00	777.00	300.00	Xã 30%,CHT
19	Đường thôn Tây - Hữu Hậu xã Võ Ninh	Võ Ninh	2013-2015	2,368.05	1,980.00	1,100.00	200.00	558.05	200.00	Xã 30%,CHT
20	Đường tránh lũ Đồng Tư, Hiền Ninh	Hiền Ninh	2014-2016	3,268.00	2,650.00	1,450.00	300.00	1,818.00	200.00	Vốn xã vay 1.150
II	**50% Nguồn vượt thu ƯTH15/DT15, 50% tăng thu DT16/DT15 cân đối chi đầu tư XDCB**								**5,530.00**	
1	Dự phòng để xử lý vấn đề cấp bách								3,893.00	Phân bổ sau
2	Nhà chức năng Huyện uỷ								700.00	bố trí vốn để HTCT
3	Trả nợ vốn vay KCHKM, GTNT								937.00	
B	**NGUỒN VỐN QUỸ ĐẤT**								**2,400.00**	
1	Trả nợ vốn vay KCHKM, GTNT								1,920.00	
2	Chi đầu tư Giáo dục - Đào tạo								480.00	Phân bổ sau